TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 191/2017/DS – ST
Ngày: 29-11-2017
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thành Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thìn
2. Bà Vương Thị Khánh Loan

- Thư ký phiên tòa: ông Trịnh Viết Dược – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Hoàng Thế Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2017/TLST – DS ngày 28 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2017/QĐXXST – DS ngày 05 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Ngọc A, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: khu phố 7, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Ngọc A (theo giấy ủy quyền ngày 08/9/2017): ông Dương Ngô H, sinh năm: 1976;

Địa chỉ: khu phố 4, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Bị đơn: bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1972 và ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1971;

Địa chỉ: khu phố 6, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; bà Th và ông H đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải – Nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc A và Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn là ông Dương Ngô H trình bày:

Vào ngày 16/01/2015 thì bà Nguyễn Ngọc A có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn H vay số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), không có thỏa thuận thời hạn thanh toán chỉ thống nhất là khi nào cần tiền thì bà A phải báo trước 01 tháng, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, không có thế chấp tài sản và hai bên có ghi giấy biên nhận.

Sau khi vay tiền thì ban đầu vợ chồng bà Th vẫn thanh toán tiền lãi đầy đủ, đến đầu năm 2016 thì họ không trả tiền lãi nữa và kéo dài đến tháng 01/2017 thì bà A yêu cầu họ phải thanh toán tiền nợ gốc nhưng họ vẫn không thanh toán nên bà A đã khởi kiện ra Tòa án.

Đến ngày 12/9/2017 thì bà A rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông H do bà A và bà Th cùng xác định đây là nợ riêng của bà Th, không liên quan đến ông H. Do đó, bà A yêu cầu Tòa án buộc bà Th phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho bà A. Bà A không có yêu cầu tiền lãi suất đối với số tiền nêu trên.

Ngoài ra bà A không yêu cầu gì thêm.

- Tại bản tự khai và biên bản hòa giải – Bị đơn là bà Nguyễn Thị Th trình bày:

+ Bà xác nhận là vào ngày 16/01/2015 thì bà có vay của bà Nguyễn Ngọc A số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), không có thỏa thuận thời hạn thanh toán chỉ thống nhất là khi nào cần tiền thì bà A phải báo trước 01 tháng, lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, không có thế chấp tài sản và hai bên có ghi giấy biên nhận.

Bà cũng xác định đây là nợ riêng của bà, không có liên quan gì đến chồng bà là ông Nguyễn Văn H. Bà cam kết là sẽ có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho bà A.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng của vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; những người tham gia tố tụng dân sự đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; ngoại trừ Bị đơn là bà Nguyễn Thị Th.

+ Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Đối với Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn là bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Văn H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng nên cần căn cứ vào điểm a, b khoản 2 điều 227 và khoản 1, 3 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt Nguyên đơn, bà Th và ông H.

- Đối với đồng Bị đơn là ông Nguyễn Văn H, do ngày 12/9/2017 Nguyên đơn là bà Nguyễn Ngọc A đã rút yêu cầu khởi kiện đối với ông H nên cần căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

[2]. Về nội dung tranh chấp: căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 16/01/2015, lời khai xác nhận của Nguyên đơn và lời khai thừa nhận của Bị đơn thì đã có đủ cơ sở để xác định vào ngày 16/01/2015 thì bà Nguyễn Thị Th có vay của bà Nguyễn Ngọc A số nợ gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Do Bà A và bà Th đều xác định đây là nợ riêng của bà Th, không liên quan gì đến chồng bà Th là ông Nguyễn Văn H, bà A cũng đã rút yêu cầu khởi kiện đối với ông H nên chỉ cần buộc cá nhân bà Th phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ nêu trên cho bà A mà không xem xét trách nhiệm liên đới của ông H là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án và đúng theo quy định của pháp luật.

Bà A không yêu cầu bà Th phải thanh toán tiền lãi suất nên không đặt ra xem xét, giải quyết phần lãi suất liên quan đến nợ gốc.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Th phải nộp số tiền: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) x 5% = 5.000.000đ (năm triệu đồng).

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 217; điểm a, b khoản 2 điều 227 và khoản 1, 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điều 463, 466, khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

+ Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc A đối với bà Nguyễn Thị Th.

Buộc bà Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Ngọc A số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Ngọc A cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bà Nguyễn Thị Th còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

+ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc A đối với ông Nguyễn Văn H.

+ Án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Th phải nộp số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng). Trả lại cho bà Nguyễn Ngọc A 2.500.000đ (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 8676 ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Tân